

BÀI 24 - CUỘC KHÁNG CHIẾN TỪ NĂM 1858 ĐẾN NĂM 1873**1. Chiến sự ở Đà Nẵng những năm 1858-1859***** Nguyên nhân thực dân Pháp xâm lược nước ta:**

- Tư bản Pháp phát triển -> cần thị trường nguyên liệu và thuộc địa.
- Việt Nam có vị trí quan trọng, giàu tài nguyên, chế độ phong kiến đang suy yếu.
- Lấy cớ bảo vệ đạo Gia Tô --> Pháp xâm lược Việt Nam.

*** Diễn biến:**

- 1/9/1858, quân Pháp - Tây Ban Nha nổ súng tấn công bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng).
- Quân dân ta dưới sự chỉ huy của Nguyễn Tri Phương anh dũng chiến đấu chống giặc.
- Sau 5 tháng chỉ chiếm được bán đảo Sơn Trà -> Pháp kéo vào Gia Định.

2. Chiến sự ở Gia Định năm 1859

- Tháng 2/1859, Pháp kéo vào Gia Định.
- Ngày 17/2/1859, Pháp tấn công và chiếm thành Gia Định.
- Ngày 24 /2/1861, Pháp đánh chiếm Đại đồn Chí Hòa, sau đó chiếm Định Tường, Biên Hòa, Vĩnh Long.
- Ngày 5/6/1862, triều đình lí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất -> nhượng cho Pháp nhiều quyền lợi.

3. Kháng chiến ở Đà Nẵng và 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ

- Tại Đà Nẵng, nhiều toán nghĩa quân phối hợp với quân triều đình chống giặc.
- Tại Gia Định, phong trào kháng chiến của nhân dân càng sôi nổi.
- Nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đốt cháy tàu É-t-pê-răng trên sông Vàm Cỏ Đông (10/12/1861).
- Khởi nghĩa Trương Định làm cho giặc thất điên bát đảo.

4. Kháng chiến lan rộng ra 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ

- Sau Hiệp ước Nhâm Tuất, triều đình đàn áp khởi nghĩa nông dân và phong trào kháng Pháp.
- Triều đình muốn thương lượng với Pháp để lấy lại các tỉnh đã mất.
- Ngày 24/6/1867, Pháp chiếm 3 tỉnh miền Tây (Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên).
- Nhân dân 6 tỉnh Nam Kỳ nổi lên khởi nghĩa khắp nơi: Đồng Tháp Mười, Tây Ninh, Bến Tre, Vĩnh Long...

Bài 25 - KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP LAN RỘNG RA TOÀN QUỐC (1873 - 1884)**1. Tình hình Việt Nam trước khi Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ**

- Pháp thiết lập ở Nam Kỳ bộ máy cai trị có tính chất quân sự từ trên xuống dưới.
- Tiến hành bóc lột về kinh tế (tô thuế, cướp ruộng đất, vơ vét lúa gạo xuất khẩu...).
- Mở trường đào tạo tay sai và báo chí tuyên truyền cho kế hoạch xâm lược của Pháp.
- Triều đình Huế vẫn thi hành các chính sách đối nội, đối ngoại lỗi thời.

2. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất (1873)

- Lấy cớ giải quyết vụ Đuy-puy, quân Pháp do Gác-ni-ê chỉ huy từ Sài Gòn kéo ra Bắc.
- Ngày 20/11/1873, Pháp nổ súng đánh thành Hà Nội.
- Quân dân ta dưới sự chỉ huy của Nguyễn Tri Phương, cố gắng cản giặc nhưng thất bại -> Nguyễn Tri Phương hy sinh.
- Sau đó, Pháp chiếm Hải Dương, Hưng Yên, Phủ Lí, Ninh Bình, Nam Định.

3. Kháng chiến ở Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ (1873-1874)

- Khi quân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ, nhân dân đã đứng lên kháng chiến.
- Ngày 21/12/1873, quân của Hoàng Tá Viêm và quân Cờ đen phục kích Pháp ở Cầu Giấy, Gác-ni-ê và nhiều sĩ quan bị giết.
- Sau chiến thắng Cầu Giấy, quân Pháp hoang mang, quân dân ta hăng hái đánh giặc.
- Trong khi đó Triều đình kí với Pháp hiệp ước Giáp Tuất (15/3/1874). Theo đó, triều đình thừa nhận 6 tỉnh Nam Kỳ hoàn toàn thuộc Pháp.

4. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ hai (1882)

- Lấy cớ triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1874, quân Pháp do Ri-vi-e chỉ huy kéo ra Hà Nội.
- Ngày 25/4/1882, Ri-vi-e gửi tới hậu thư buộc Tổng đốc Hoàng Diệu phải nộp thành và tấn công ngay.
- Quân ta anh dũng chống trả nhưng thất bại, Hoàng Diệu đã tự tử để bảo toàn khí tiết.
- Pháp chiếm các tỉnh Bắc Kỳ, triều đình cầu cứu nhà Thanh -> tình hình thêm rối loạn.

5. Nhân dân Bắc Kỳ tiếp tục kháng chiến chống Pháp

- Khi Pháp tiến đánh Bắc Kỳ lần 2, nhân dân đã phối hợp với quân triều đình chống Pháp.
- Ngày 19/5/1883, giặc kéo ra Cầu Giấy đã lọt vào trận địa mai phục của ta -> Ri-vi-e bị giết.
- Sau trận Cầu Giấy lần thứ hai, Pháp hoang mang, triều đình lại thương lượng với Pháp.
- Pháp không nhượng bộ và tấn công vào Thuận An (Huế).

6. Hiệp ước Pa-tơ-nốt. Nhà nước phong kiến Việt Nam sụp đổ (1884)

- Ngày 20/8/1883, Pháp đánh chiếm Thuận An -> Triều đình hoảng hốt xin đình chiến.
- Ngày 25/8/1883, Triều đình Huế kí với Pháp hiệp ước Hác-măng.
- Ngày 6/6/1884, Triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Pa-tơ-nốt -> Việt Nam trở thành nước phong kiến nửa thuộc địa.

Bài 26 - PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỶ XIX

1. Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến ở Huế tháng 7/1885

- Phái chủ chiến trong triều đình Huế do Tôn Thất Thuyết dẫn đầu muốn giành lại chủ quyền từ tay Pháp.
- Thực dân Pháp tìm mọi cách để tiêu diệt phái chủ chiến.
- Đêm 4 rạng sáng 5/7/1885, Tôn Thất Thuyết hạ lệnh tấn công Pháp ở Tòa Khâm sứ và đồn Mang Cá.
- Pháp phản công và chiếm Hoàng thành -> Tôn Thất Thuyết phò vua Hàm Nghi ra Tân Sở (Quảng Trị).

2. Phong trào Cần Vương bùng nổ và lan rộng

- Ngày 13/7/1885, Tôn Thất Thuyết nhân danh vua Hàm Nghi ra “Chiếu Cần vương”.
- > Phong trào yêu nước chống xâm lược dâng lên sôi nổi.
- Phong trào diễn ra qua 2 giai đoạn: 1885 – 1888 và 1888 - 1896.
- + 1885 - 1888: bùng nổ khắp cả nước, tiêu biểu ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ.
- + Tháng 11/1888, Vua Hàm Nghi bị bắt nhưng phong trào vẫn tiếp tục phát triển đến năm 1896.

3. Những cuộc khởi nghĩa lớn trong phong trào Cần Vương

**** Khởi nghĩa Ba Đình (1886-1887)***

**** Khởi nghĩa Bãi Sậy (1883-1892)***

**** Khởi nghĩa Hương Khê (1885-1896) (là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất).***

- Lãnh đạo: Phan Đình Phùng và Cao Thắng.
- Địa bàn hoạt động: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.
- Diễn biến: + 1885-1888: xây dựng lực lượng, chế tạo vũ khí.
+ 1888-1896: thời kì chiến đấu, đẩy lùi nhiều cuộc càn quét của địch.
- > Pháp tập trung lực lượng mạnh tấn công -> Phan Đình Phùng hy sinh (1895), khởi nghĩa dần tan rã.

Bài 27- KHỞI NGHĨA YÊN THẾ (1884 – 1913)

Cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913)

***Nguyên nhân:** Do Pháp đánh chiếm lên Yên Thế --> Để bảo vệ cuộc sống, nhân dân Yên Thế đứng lên chống Pháp.

*** Diễn biến:** gồm 3 giai đoạn

- 1884- 1892: nghĩa quân hoạt động riêng lẻ, dưới sự chỉ huy của Đề Năm.
 - 1893-1908: vừa chiến đấu vừa xây dựng cơ sở, dưới sự chỉ huy của Đề Thám (Hoàng Hoa Thám). Nghĩa quân 2 lần hòa với Pháp.
 - 1909-1913: Pháp tập trung lực lượng, mở cuộc tấn công quy mô lên Yên Thế.
- > Năm 1913, Đề Thám bị sát hại, phong trào tan rã.

Bài 28 - TRÀO LƯU CẢI CÁCH DUY TÂN Ở VIỆT NAM NỬA CUỐI THẾ KỈ XIX

1. Tình hình Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX

- Pháp chuẩn bị xâm chiếm cả nước ta.
 - Triều đình Huế vẫn tiếp tục thực hiện chính sách nội trị, ngoại giao lỗi thời, lạc hậu.
 - Kinh tế khủng hoảng, xã hội mâu thuẫn sâu sắc (nông dân với phong kiến, dân tộc với Pháp).
- > Các trào lưu cải cách Duy Tân ra đời.

2. Những đề nghị cải cách ở Việt Nam vào nửa cuối thế kỉ XIX

- Nguyên nhân:

+ Đất nước ngày một nguy khốn.

+ Xuất phát từ lòng yêu nước, thương dân, muốn cho nước nhà giàu mạnh.

- Nội dung: Yêu cầu đổi mới công việc nội trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa... tiêu biểu:

Thời gian	Nội dung
1868	- Trần Đình Túc và Nguyễn Huy Tế xin mở cửa biển Trà Lí (Nam Định) - Đinh Văn Điền xin đẩy mạnh khai hoang, khai mỏ, phát triển buôn bán,...
1872	Viện Thương Bạc xin mở ba cửa biển để thông thương
1863-1871	Nguyễn Trường Tộ kiên trì gửi 30 bản điều trần về chấn chỉnh quan lại, phát triển công thương nghiệp, mở rộng ngoại giao...
1877-1882	Nguyễn Lộ Trạch đề nghị chấn hưng dân khí, khai thông dân trí,...

3. Kết cục của các đề nghị cải cách

Các đề nghị cải cách trên không thực hiện được vì:

- Mang tính chất lẻ tẻ, rời rạc, chưa giải quyết được mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam.
- Triều đình phong kiến nhà Nguyễn bảo thủ, không muốn thay đổi.

*** Ý nghĩa:** Tấn công vào chế độ phong kiến, góp phần cho sự ra đời phong trào Duy Tân ở Việt Nam vào đầu thế kỉ XX.

BÀI 29 – CHÍNH SÁCH KHAI THÁC THUỘC ĐỊA CỦA THỰC DÂN PHÁP VÀ NHỮNG CHUYỂN BIẾN VỀ KINH TẾ, XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

I. CUỘC KHAI THÁC THUỘC ĐỊA LẦN THỨ NHẤT CỦA THỰC DÂN PHÁP (1897-1914)

1. Tổ chức bộ máy Nhà nước

- Thực dân Pháp thành lập Liên bang Đông Dương gồm Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia.
 - Việt Nam bị chia làm ba xứ: Bắc Kỳ là xứ nửa bảo hộ, Trung Kỳ là bảo hộ, Nam Kỳ là thuộc địa.
 - Mỗi xứ gồm nhiều tỉnh. Dưới tỉnh là phủ, huyện, châu, xã.
- > **Bộ máy chính quyền từ trung ương đến cơ sở đều do thực dân Pháp chi phối.**

2. Chính sách kinh tế

- Nông nghiệp:

- + Cướp đoạt ruộng đất, lập đồn điền.
- + Bóc lột nông dân theo kiểu phát canh thu tô.

- Công nghiệp:

- + Khai thác than, kim loại... để xuất khẩu.
- + Đầu tư các ngành xi măng, điện, chế biến gỗ... -> thu nguồn lợi lớn.
- **Thương nghiệp:** độc chiếm thị trường mua bán hàng hóa, thu các loại thuế rất nặng.
- **Giao thông vận tải:** xây dựng hệ thống giao thông để tăng cường bóc lột.

Mục đích: vơ vét sức người, sức của của nhân dân Đông Dương.

3. Chính sách văn hóa, giáo dục

- Giai đoạn đầu, duy trì giáo dục thời phong kiến, có thêm môn Tiếng Pháp.
- Về sau, mở trường học cùng một số cơ sở văn hóa, y tế,... phục vụ cho việc cai trị của Pháp.
- Sử dụng phương tiện báo chí, sách vở có nội dung độc hại để tuyên truyền.

Mục đích: Dùng người Việt trị người Việt, nô dịch theo hướng bán chủng hóa và ngu dân hóa.

II. NHỮNG BIẾN CHUYỂN CỦA XÃ HỘI VIỆT NAM

1. Ở nông thôn có hai giai cấp cũ

- **Giai cấp địa chủ phong kiến** ngày càng đông, làm tay sai cho Pháp (trừ một số địa chủ vừa và nhỏ có tinh thần yêu nước).
- **Giai cấp nông dân** cực khổ, làm tá điền, làm phu đồn điền; có ý thức dân tộc, sẵn sàng tham gia các cuộc đấu tranh.

2. Đô thị phát triển, sự xuất hiện các giai cấp, tầng lớp mới

- Cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX đô thị Việt Nam ra đời và phát triển như Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn-Chợ Lớn, Nam Định, Huế, Đà Nẵng, Mỹ Tho...
- Các giai cấp, tầng lớp mới xuất hiện:
 - + **Tầng lớp tư sản** (nhà thầu, đại lí, chủ hãng buôn,...): bị lệ thuộc Pháp, chưa có tinh thần cách mạng.
 - + **Tầng lớp tiểu tư sản** (chủ xưởng thủ công nhỏ, viên chức, sinh viên, trí thức...): có ý thức dân tộc, tích cực tham gia các cuộc vận động cứu nước.
 - + **Giai cấp công nhân** (xuất thân từ nông dân, người làm thuê ăn lương): bị địa chủ và tư sản bóc lột nên có tinh thần đấu tranh mạnh mẽ nhất.

3. Xu hướng mới trong cuộc vận động giải phóng dân tộc

- Tư tưởng **dân chủ tư sản** ở châu Âu truyền vào Việt Nam qua sách báo của Trung Quốc. Và, Nhật Bản đi theo con đường tư bản chủ nghĩa nên giàu mạnh.
- Những nhà trí thức, Nho học tiến bộ Việt Nam cũng vận động cứu nước theo con đường dân chủ tư sản.

BÀI 30 – PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NĂM 1918

1. Phong trào Đông du (1905 – 1909)

- Hoàn cảnh đầu thế kỉ XX: + Nhật đi theo con đường tư bản chủ nghĩa nên giàu mạnh.
 - + Nhật có cùng màu da, cùng nền văn hóa phương Đông.
- **Lãnh đạo:** Phan Bội Châu
- **Hoạt động:** Trong cả nước
 - + Năm 1904, thành lập Hội Duy tân với phong trào Đông du -> đưa học sinh sang Nhật học tập.
 - + Năm 1908, Pháp cầu kết với Nhật trục xuất những người Việt Nam.
 - + Năm 1909, phong trào tan rã, Hội Duy tân ngưng hoạt động.
- **Ý nghĩa:** Cách mạng Việt Nam bắt đầu hướng ra thế giới, gắn vấn đề dân tộc với vấn đề thời đại.

2. Đông Kinh nghĩa thực (1907)

- **Lãnh đạo:** Lương Văn Can, Nguyễn Quyền, Lê Đại...
- **Hoạt động:** Ở các tỉnh Bắc Kỳ
 - + Tháng 3/1907, lập trường Đông Kinh nghĩa thực ở Hà Nội.
 - + Tổ chức dạy các môn khoa học, diễn thuyết, bình văn, xuất bản,...-> nâng cao lòng yêu nước.
 - + Tháng 11/1907, Pháp ra lệnh giải tán trường.
- **Ý nghĩa:** Góp phần thức tỉnh lòng yêu nước, truyền bá tư tưởng dân chủ, dân quyền và nền văn hóa mới.

3. Cuộc vận động Duy tân và phong trào chống thuế ở Trung kì (1908)

- **Lãnh đạo:** Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng.
- **Hoạt động:** Ở Trung Kỳ
 - + Cuộc vận động Duy tân diễn ra sôi nổi: mở trường dạy theo lối mới, phê phán lối sống phong kiến lạc hậu, cổ động việc phát triển kinh tế.
 - + Do ảnh hưởng của cuộc vận động Duy tân và nhân dân khổ sở vì bị đế quốc và phong kiến bóc lột.
-> Năm 1908, phong trào chống thuế diễn ra sôi nổi.
 - + Pháp thẳng tay đàn áp, bắt tù đầy, xử tử....
- **Ý nghĩa:** Phong trào quần chúng công khai, thể hiện tinh thần và năng lực cách mạng của nông dân.

4. Những hoạt động của Nguyễn Tất Thành

- Năm 1911, tại bến Nhà Rồng, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.
 - Người đã đi qua nhiều nước ở Châu Phi, châu Mỹ, châu Âu.
 - Năm 1917, Người trở lại Pháp:
 - + Hoạt động trong Hội những người Việt Nam yêu nước và phong trào công nhân Pháp.
 - + Tiếp nhận ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga.
- => Những hoạt động yêu nước của Người đã xác định con đường cứu nước đúng cho dân tộc Việt Nam.

LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG

Một số công trình kiến trúc Sài Gòn thời Pháp thuộc

- Nhà hát Thành phố
- Bến Nhà Rồng
- Dinh Thống Nhất
- Nhà thờ Đức Bà
- Tòa nhà UBND Thành phố,...

CHÚC CÁC EM HỌC TỐT – THI TỐT !